

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2017/HNGĐ-PT

Ngày: 29-6-2017

V/v ly hôn, chia tài sản khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Tuyền.

Các Thẩm phán:

1. Bà Nguyễn Thị Thúy Phượng;

2. Bà Võ Thị Hồng Mai.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Ngân, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh: Ông Võ Phú, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 29 tháng 6 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 18/2017/TLPT-HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2017 về “Ly hôn, chia tài sản khi ly hôn”; do Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 16/2017/HNGĐ-ST ngày 21 tháng 3 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh bị kháng cáo; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 21/2017/QĐ-PT ngày 09 tháng 6 năm 2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Dương Thị G, sinh năm 1963; địa chỉ cư trú: Ấp C, Xã Đ, huyện C, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Xuân V, văn phòng luật sư V Nguyễn và C, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Tây Ninh; có mặt.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1960; địa chỉ cư trú: Ấp C, Xã Đ, huyện C, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng N, chi nhánh tỉnh Tây Ninh; địa chỉ trụ sở: Đường C, khu phố A, Phường B, thành phố T, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện hợp pháp: Ông Võ Tự T, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng N, chi nhánh tỉnh Tây Ninh (được ủy quyền theo Quyết định ủy quyền số: 510/QĐ-HĐTV-PC ngày 19-6-2014).

Người được ủy quyền lại: Ông Lê Nguyễn Đăng H, chức vụ: Phó phòng

phụ trách Phòng khách hàng hộ sản xuất và cá nhân Ngân hàng N, chi nhánh tỉnh Tây Ninh (được ủy quyền theo Giấy ủy quyền số: 301/GUQ-NHNo-HCNS, ngày 18/7/2016); có công văn xin vắng mặt.

4. *Người kháng cáo*: Nguyên đơn bà Dương Thị G.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện ngày 23 tháng 01 năm 2016 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn - bà Dương Thị G trình bày:

Bà và ông Nguyễn Văn C chung sống với nhau vào năm 1980, không đăng ký kết hôn, sống hạnh phúc đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân, vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi vã do ông C vay tiền của nhiều người (bà H, bà D, bà B) làm vốn mua bán dừa hấu, ông C nói thua lỗ nên vợ chồng phải làm giấy tay chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho bà H, bà D, bà B để trừ nợ.

Các khoản nợ này bà đều biết nhưng không có ý kiến, đồng ý là nợ chung vì thương chồng. Ngoài ra, vợ chồng còn vay tiền của Ngân hàng N, chi nhánh tỉnh Tây Ninh 200.000.000 đồng để làm vốn mua bán dừa hấu, cũng bị thua lỗ. Về nợ riêng, ông C nợ ông Nguyễn Văn Đ số tiền gốc là 250.000.000 đồng. Do nợ nhiều người nên cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, bà yêu cầu được ly hôn ông C.

Về con chung: Có 03 con chung là Nguyễn Khách T, sinh ngày 01-02-1982; Nguyễn Thị Hồng N, sinh ngày 07-3-1984; Nguyễn Khách Đ, sinh ngày 08-3-1986. Các con (T và N) đã có gia đình riêng. Con chung đã thành niên, tự lao động sinh sống được nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tài sản chung: Nhà lợp tole, vách ván gỗ, diện tích nhà 93,0 m²; móng xây gạch; cột, khung B gỗ; nền tráng xi măng; trị giá nhà là 63.880.000 đồng; phần đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (sau đây ghi tắt là QSDĐ) số: H01061/455/2005/QĐ-UBHL do Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành cấp ngày 20-9-2005 ông Nguyễn Văn C đứng tên, thửa số 130, tờ bản đồ số 23 (tương ứng thửa 113, tờ bản đồ số 51-BĐ đo đạc năm 2010), diện tích 873,4 m² đất tọa lạc tại Ấp C, Xã Đ, huyện C, tỉnh Tây Ninh.

Đo đạc thực tế là 939,0 m², trong đó đất ở nông thôn diện tích 270 m² trị giá 191.430.000 đồng, đất trồng cây lâu năm khác 669 m² trị giá 441.540.000 đồng. Tổng cộng đất trị giá đất là 632.970.000 đồng, có tứ cận như sau:

Đông giáp đất ông Út Hoàng; tây giáp đất anh Lực;

Nam giáp đất ông Nguyễn Văn Lại; bắc giáp đường đất.

Nợ chung như sau:

Bà Dương Thị D tiền gốc 220.000.000 đồng và tiền lãi; bà Nguyễn Thị B tiền 250.000.000 đồng và tiền lãi; bà Hồ Thị H tiền gốc 150.000.000 đồng và tiền lãi theo các Bản án số: 43/2015/DS-ST; số: 44/2015/DS-ST; số:

45/2015/DS-ST ngày 30-9-2015 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

Ngân hàng N, chi nhánh tỉnh Tây Ninh số tiền gốc 200.000.000 đồng và tiền lãi theo Hợp đồng tín dụng số: 5700LAV201504261 ngày 26-5-2015 và Hợp đồng thế chấp số: 216/2011/HĐTC ngày 27-6-2015.

Bà yêu cầu được ly hôn; chia đôi nghĩa vụ trả nợ, bà và ông C mỗi người trả 50% số nợ trên.

Nợ riêng, ông C nợ ông Nguyễn Văn Đ số tiền 250.000.000 đồng và tiền lãi chậm thi hành án theo Quyết định số: 05/2015/QĐST-DS của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, ông C có trách nhiệm trả không liên quan đến bà.

Chi phí thẩm định đo đạc, định giá 8.000.000 đồng yêu cầu chia hai bà và ông C mỗi người chịu 50% số tiền này.

Bị đơn, ông Nguyễn Văn C trình bày:

Thừa nhận thời gian chung sống, không đăng ký kết hôn, có 03 con chung như bà G trình bày là đúng. Vợ chồng sống hạnh phúc hơn 30 năm, không mâu thuẫn gì nghiêm trọng, có cãi vã chỉ xảy ra gần đây vào năm 2015, do ông làm ăn thua lỗ (thuê đất trồng dưa hấu và mua bán dưa hấu). Ông xác định vợ chồng không có mâu thuẫn gì trầm trọng, không đồng ý ly hôn, xin đoàn tụ lại để cùng làm ăn, trả nợ chung.

Về nợ riêng và nợ chung: Thống nhất như bà G trình bày, ngoài ra không còn nợ ai. Do không đồng ý ly hôn nên không yêu cầu Tòa giải quyết về tài sản chung; nợ riêng (nợ ông Đ) ông chịu trách nhiệm trả; nợ chung: Nợ Ngân hàng, không ly hôn nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện của Ngân hàng N, chi nhánh tỉnh Tây Ninh ông Lê Nguyễn Đăng H trình bày:

Theo Hợp đồng tín dụng số: 5700LAV201504261 ký ngày 26-5-2015 giữa Ngân hàng N, chi nhánh tỉnh Tây Ninh với ông Nguyễn Văn C, bà Dương Thị G, vợ chồng có vay số tiền 200.000.000 đồng, mục đích vay vốn để mua bán củ mì, ông C và bà G ký Hợp đồng thế chấp số: 216/2011/HĐTC ngày 27-6-2011 và phụ lục Hợp đồng thế chấp số: 03/0216/2011/HĐTC ngày 26-5-2015 để vay vốn. Tài sản bảo đảm là: QSDĐ diện tích 873,4 m² theo Giấy chứng nhận QSDĐ số H01061 do Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành cấp ngày 20-9-2005, ông Nguyễn Văn C đứng tên, thửa đất tại Ấp C, Xã Đ, huyện C, tỉnh Tây Ninh.

Ngày 27-11-2015 phát sinh nợ quá hạn lãi và đến ngày 26-5-2016 tiếp tục quá hạn gốc của số tiền vay 200.000.000 đồng. Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở, đôn đốc ông C, bà G trả nợ theo cam kết đã thỏa thuận, nhưng chỉ hứa hẹn đến nay chưa thực hiện.

Đại diện Ngân hàng yêu cầu ông C và bà G có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng số tiền gốc 200.000.000 đồng và lãi suất đến ngày xét xử sơ thẩm 21-3-2017 là

36.156.000 đồng. Tổng cộng gốc và lãi là 236.156.000 đồng và tiếp tục trả lãi quá hạn theo hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi trả hết nợ gốc. Khi ông C và bà G trả nợ gốc và lãi suất xong Ngân hàng trả lại tài sản thế chấp cho ông bà.

Tại Bản án số: 16/2017/HNGĐ-ST ngày 21-3-2017 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh đã quyết định:

Căn cứ Khoản 1, Điều 227; Khoản 2, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; mục 3 của Nghị quyết số: 35/2000/NQ-QH ngày 09-6-2000; Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Pháp lệnh Án phí, lệ phí Tòa án; Khoản 2, Điều 292 và các điều 298, 299, 318, 325 của Bộ luật Dân sự; Khoản 1, Điều 91; Khoản 2, Điều 95 của Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 188 của Luật Đất đai năm 2013.

Về quan hệ hôn nhân: Không chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của bà Dương Thị G đối với ông Nguyễn Văn C.

Bà G, ông C tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ vợ chồng theo quy định của pháp luật.

Do không chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của bà G đối với ông C nên về con chung, tài sản chung Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với nợ chung, nợ riêng: Bà Hồ Thị H, bà Dương Thị D, bà Nguyễn Thị B và ông Nguyễn Văn Đ đã được Tòa án giải quyết bằng Bản án và Quyết định có hiệu lực pháp luật nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

Buộc ông Nguyễn Văn C và bà Dương Thị G có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng N, chi nhánh tỉnh Tây Ninh số tiền 236.156.000 đồng; trong đó gốc 200.000.000 đồng, lãi suất quá hạn từ ngày 27-11-2015 đến ngày 21-3-2017 là 36.156.000 đồng.

Ông Nguyễn Văn C và bà Dương Thị G tiếp tục trả lãi quá hạn theo Hợp đồng tín dụng đã ký tính từ ngày 22-3-2017 đến khi trả hết nợ gốc.

Tài sản bảo đảm thi hành án là quyền sử dụng đất diện tích 873,4 m², thửa đất số 130, tờ bản đồ số 23, theo Giấy chứng nhận số: H01061/455/2005/QĐ-UBHL do Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh cấp ngày 20-9-2005 ông Nguyễn Văn C đứng tên, thửa đất tại Ấp C, Xã Đ, huyện C, tỉnh Tây Ninh.

Chi phí đo đạc, định giá: Bà Dương Thị G phải chịu 8.000.000 đồng (đã nộp xong).

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí; quyền và nghĩa vụ thi hành án; quyền kháng cáo.

Ngày 04-4-2017, bà Dương Thị G có đơn kháng cáo với nội dung: Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử cho bà được ly hôn ông Nguyễn Văn C, yêu cầu chia tài sản chung và nợ chung.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bà G xin ly hôn, ông C đồng ý ly hôn; bà G và ông C không yêu cầu giải quyết về con chung, tài sản chung và nợ chung đã có Bản án, Quyết định có hiệu lực pháp luật; về nợ Ngân hàng N, chi nhánh tỉnh Tây Ninh gốc và lãi bà G và ông C thống nhất chia đôi mỗi người trả 50% nợ.

Tài sản bảo đảm thi hành án là QSDĐ diện tích 873,4 m², thửa đất số 130, tờ bản đồ số 23, có giấy chứng nhận QSDĐ do ông Nguyễn Văn C đứng tên.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn (ông Nguyễn Xuân V) thống nhất với trình bày của bà G.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh:

- Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành tốt Nội quy phiên tòa.

- Về nội dung: Tại phiên tòa bà Dương Thị G và ông Nguyễn Văn C tự nguyện thỏa thuận với nhau về giải quyết vụ án. Đề nghị sửa bản án sơ thẩm; công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, sự thỏa thuận của các đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm, xét thấy:

[1] Tại phiên tòa, các đương sự đã thỏa thuận:

Bà Dương Thị G và ông Nguyễn Văn C thuận tình ly hôn; con chung, tài sản chung, các khoản nợ: Bà D, bà H, bà B, ông Đ đã được giải quyết bằng Bản án, Quyết định đã có hiệu lực pháp luật không yêu cầu giải quyết trong vụ án này. Nợ Ngân hàng N, chi nhánh tỉnh Tây Ninh gốc và lãi tính đến ngày 21-3-2017 là 236.156.000 đồng, bà G và ông C thống nhất chia đôi mỗi người trả 50% nợ. Ông bà sẽ tiếp tục trả lãi quá hạn theo hợp đồng tín dụng đã ký tính từ ngày 22-3-2017 đến khi trả hết nợ gốc. Tài sản bảo đảm thi hành án là QSDĐ diện tích 873,4 m², thửa đất số 130, tờ bản đồ số 23 do ông Nguyễn Văn C đứng tên; bà G tự nguyện chịu chi phí đo đạc, định giá.

Xét thấy, thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, sửa bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm như thỏa thuận trên.

[2] Về chi phí đo đạc, thẩm định giá: Bà Dương Thị G tự nguyện chịu 8.000.000 đồng (bà G đã nộp xong).

[3] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí:

- Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:

Tại Khoản 8, Điều 27 của Pháp lệnh Án phí, lệ phí Tòa án quy định: *“Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn”*. Bà Dương Thị G là nguyên đơn trong vụ án, vì vậy bà phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật là 200.000 đồng.

- Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Tại Khoản 6, Điều 27 của Pháp lệnh Án phí, lệ phí Tòa án quy định: *“Người có nghĩa vụ đối với yêu cầu độc lập của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (kinh doanh thương mại sơ thẩm) theo phần yêu cầu độc lập được Tòa án chấp nhận”*. Tại phiên tòa, bà G và ông C thỏa thuận mỗi người có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng N, chi nhánh tỉnh Tây Ninh gốc và lãi là:

236.156.000 đồng : 2 = 118.078.000 đồng.

Vì vậy, mỗi người phải chịu án phí kinh doanh thương mại theo quy định của pháp luật là:

118.078.000 đồng x 5% = 5.903.900 đồng.

- Án phí hôn nhân và gia đình phúc thẩm:

Tại Khoản 5, Điều 29 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, quy định: *“Trường hợp các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án tại phiên tòa phúc thẩm thì đương sự kháng cáo phải chịu toàn bộ án phí dân sự phúc thẩm”*. Bà G và ông C thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án tại phiên tòa phúc thẩm, vì vậy bà G phải chịu án phí hôn nhân và gia đình phúc thẩm theo quy định của pháp luật là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 300; Khoản 2, Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

1. Sửa Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 16/2017/HNGĐ-ST ngày 21 tháng 3 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

2. Công nhận sự thỏa thuận của bà Dương Thị G và ông Nguyễn Văn C cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Dương Thị G và ông Nguyễn Văn C.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung đã có Bản án, Quyết định có hiệu lực pháp luật không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung khởi kiện trong vụ án: Bà Dương Thị G và ông Nguyễn Văn C có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng N, chi nhánh tỉnh Tây Ninh số tiền 236.156.000 đồng; trong đó gốc 200.000.000 đồng, lãi suất quá hạn từ ngày 27-11-2015 đến ngày 21-3-2017 là 36.156.000 đồng; cụ thể mỗi người trả 118.078.000 đồng.

Bà Dương Thị G và ông Nguyễn Văn C có nghĩa vụ tiếp tục trả tiền lãi quá hạn theo Hợp đồng tín dụng đã ký tính từ ngày 22-3-2017 đến khi trả xong nợ.

Tài sản bảo đảm thi hành án là quyền sử dụng đất diện tích 873,4 m², thửa đất số 130, tờ bản đồ số 23, theo Giấy chứng nhận số: H01061/455/2005/QĐ-UBHL do Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh cấp ngày 20-9-2005 ông Nguyễn Văn C đứng tên, thửa đất tại Ấp C, Xã Đ, huyện C, tỉnh Tây Ninh.

Khi bà G và ông C trả xong nợ Ngân hàng trả lại tài sản thế chấp cho ông bà.

Về chi phí đo đạc, định giá tài sản: Bà Dương Thị G tự nguyện chịu 8.000.000 (tám triệu) đồng. Ghi nhận bà G đã nộp xong.

3. Về án phí:

Bà Dương Thị G phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và 5.903.900 (năm triệu, chín trăm lẻ ba nghìn chín trăm) đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Ông Nguyễn Văn C phải chịu 5.903.900 (năm triệu, chín trăm lẻ ba nghìn chín trăm) đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm: Bà Dương Thị G phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng.

Tổng cộng Bà G phải chịu án phí là 6.403.900 (sáu triệu, bốn trăm lẻ ba nghìn chín trăm) đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà G đã nộp là 6.450.000 đồng, theo Biên lai số: 0016160 ngày 03-3-2016 và 300.00 đồng theo Biên lai thu số: 0017651 ngày 04-4-2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh hoàn trả cho bà G số tiền chênh lệch là 346.100 (ba trăm bốn mươi sáu nghìn một trăm) đồng; hoàn trả lại cho Ngân hàng N, chi nhánh tỉnh Tây Ninh tiền tạm ứng án phí 5.485.556 (năm triệu, bốn trăm tám mươi lăm nghìn, năm trăm năm mươi sáu) đồng theo Biên lai số: 0016747 ngày 22-7-2016 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự

có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- TANDH. Châu Thành;
- CCTHADSH. Châu Thành;
- Phòng KTNVTA tỉnh Tây Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa DS;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trương Thị Tuyền